

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về
nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển
nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030**

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về
nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và
bền vững giai đoạn 2023-2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 93/NQ-CP), Ủy ban
nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung quán triệt tổ chức thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030 nhằm đảm bảo sự quản lý thống nhất toàn diện đối với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, bảo vệ vững chắc an ninh và toàn vẹn lãnh thổ, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường của quốc gia nói chung và trên địa bàn tỉnh nói riêng.

2. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra trong nội dung Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh phát triển tối đa và bền vững.

3. Quy định nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong công tác phối hợp thực hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ.

4. Nâng cao tính chủ động nghiên cứu và triển khai thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc tích cực nghiên cứu và kịp thời đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường sự chỉ đạo, quản lý nhà nước trong lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động, tích cực triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh theo chủ trương, định hướng và sự chỉ đạo của

Trung ương. Bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững; nhanh chóng phục hồi kinh tế vượt qua các tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19. Nâng cao hiệu quả công tác hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thu hút nguồn lực bên ngoài phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách lớn đã được đề ra tại Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XI, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tây Ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân trong thời kỳ 2021-2023, đạt khoảng 10%/năm.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (chưa loại trừ yếu tố giá) đạt tốc độ tăng bình quân 10%.

- Phần đầu đến năm 2030 đạt khoảng 9.000 doanh nghiệp, trong đó có khoảng 700 doanh nghiệp quy mô vừa và lớn.

- Tây Ninh vào tốp đầu của nhóm khá về xây dựng Chính quyền số và an toàn, an ninh mạng.

- Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến.

- Nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước các tác động tiêu cực từ bên ngoài; tăng cường khả năng ứng phó và xử lý linh hoạt hiệu quả trước các diễn biến trên thế giới có thể ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động xuất nhập khẩu, giao dịch thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế của các ngành kinh tế.

- Phát triển các sản phẩm, hàng hóa có thương hiệu là đặc trưng, đặc sản, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế tham gia thị trường và cạnh tranh lành mạnh; tạo điều kiện, môi trường để các doanh nghiệp phát triển ổn định, vững chắc, đáp ứng yêu cầu hội nhập.

- Nhận thức đúng, đầy đủ về vai trò, vị trí của pháp luật quốc tế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; khai thác có hiệu quả các quy định của pháp luật quốc tế trong quan hệ kinh tế quốc tế nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp Việt Nam.

- Đẩy mạnh hợp tác, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao chất lượng đào tạo.

- Phát triển các nền tảng số, ứng dụng số nhằm hỗ trợ khai thác dữ liệu, kết nối thị trường; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên triển khai một số mô hình được thị trường khai thác có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế

của tỉnh.

- Khai thác có hiệu quả các FTA nhằm mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, không để phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường truyền thống.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chủ động triển khai thực hiện công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ

a) Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Tổ chức quán triệt nội dung của Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, sự đồng thuận cao trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp.

b) Sở Thông tin và truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh, Báo Tây Ninh:

Tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 93/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Giải pháp về cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan:

- Phân dấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XI, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 – 2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 07/2/2022 phê duyệt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.

b) Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ngành liên quan:

- Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị để đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch, hiệu quả nhằm duy trì môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, ổn định.

- Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

- Tổng hợp kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến các FTA, Hiệp định đã ký kết.

- Triển khai Đề án: “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”; “Ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam” và “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.

- Phối hợp với Sở Công Thương tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh hướng dẫn tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật có liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, phòng vệ thương mại, Luật cạnh tranh, các FTA, điều ước quốc tế, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Điều ước quốc tế năm 2016.

- Thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá tương thích của hệ thống pháp luật Việt Nam với các FTA, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Trung ương khi có yêu cầu.

- Nâng cao chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành để bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và cam kết quốc tế của Việt Nam.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai các giải pháp khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Tây Ninh.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan

- Nghiên cứu, áp dụng các chính sách, quy định pháp luật mới nhằm tạo đột phá phát triển các ngành công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp trong các cụm công nghiệp, thương mại trong nước, thương mại quốc tế và thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh, ưu tiên các ngành mới phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại để thực thi có hiệu quả cam kết quốc tế.

- Chủ động phối hợp và tích cực triển khai Bộ chỉ số đánh giá FTA (FTA Index) trong quá trình Bộ Công Thương xây dựng và triển khai thực hiện.

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện các chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

d) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Nâng cấp Công dịch vụ công tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai, đánh giá, cải thiện chỉ số DTI trên địa bàn tỉnh.

e) Các sở, ngành có liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế

Thực hiện đề xuất cắt giảm các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế,... và nghiên cứu đề xuất cắt giảm ngay các thủ tục, các bước trung gian không cần thiết; các điều kiện kinh doanh chồng chéo, không định lượng được, không còn phù hợp. Tuyệt đối không ban hành thêm quy định mới không có trong nội dung quy định làm phát sinh chi phí, thủ tục, thời gian trái quy định hoặc không cần thiết cho công tác quản lý nhà nước, ảnh hưởng đến quyền lợi của doanh nghiệp, người dân.

3. Giải pháp về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Triển khai các chính sách thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp trong nước có tiềm lực về vốn, công nghệ, năng lực cạnh tranh, có khả năng tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng thương mại điện tử; triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và chợ theo hướng văn minh, hiện đại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2025.

- Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển Kinh tế số ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030; Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 tại Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 1125/KH-UBND ngày 18/4/2023 về việc thực hiện Đề án “Thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 3843/KH-UBND ngày 07/11/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11/7/2021 về phát triển thương mại biên giới tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 3993/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương

trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1279/KH-UBND ngày 19/4/2022 của UBND tỉnh về đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thực hiện Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (OCOP); Đề án phát triển chuỗi giá trị và cụm ngành nông nghiệp tỉnh Tây Ninh tại 05 huyện, thị xã thực hiện Chương trình.

- Chủ trì xây dựng, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, chất lượng vật tư đầu vào của các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, khai thác đến cơ sở sơ chế, giết mổ, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông sản và truy xuất nguồn gốc, xuất xứ...

- Thúc đẩy thị trường theo hướng liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp xanh, an toàn, hữu cơ, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước.

- Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp đóng vai trò nòng cốt và người nông dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản. Tổ chức triển khai mô hình làng chuyển đổi số, xã chuyển đổi số, trong đó, nguồn gốc hiện có nhằm truy xuất nguồn gốc xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản.

- Phát triển công nghiệp chế biến hàng nông sản, nâng cao giá trị, chất lượng, khả năng cạnh tranh cho nông sản, góp phần chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu sản xuất, hướng tới xuất khẩu, phát triển bền vững. Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước nhằm phát triển công nghiệp phụ trợ và công nghiệp chế biến quy mô lớn, chất lượng cao, gắn với các chuỗi giá trị nông sản khu vực và toàn cầu.

- Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng xanh, bền vững, tăng tốc độ các xã đạt chuẩn nông thôn mới; rà soát và hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chí về môi trường nông thôn; xây dựng làng sinh thái, làng thông minh thích ứng với khí hậu.

d) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ trì tổ chức thực hiện Nghị quyết, Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án “Xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp” của Bộ Thông tin và Truyền thông phục vụ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh.

- Triển khai các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát và logistics chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các chương trình trên địa bàn tỉnh:

+ Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

+ Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

+ Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được ban hành tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số;

+ Chương trình thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp lớn và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến kiến thức sau khi được ban hành:

+ Luật Giao dịch điện tử;

+ Chiến lược phát triển hạ tầng số;

+ Chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia;

+ Chiến lược dữ liệu quốc gia;

+ Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam;

+ Chuẩn kỹ năng số và Khung kỹ năng số quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện nhanh và hiệu quả Quyết định số 749/QĐ-TTg ban hành Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số: Xây dựng các tài liệu đào tạo, hướng dẫn chuyển đổi số; triển khai các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai Chuẩn kỹ năng số và Khung kỹ năng số quốc gia.

e) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tây Ninh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng trên địa bàn phù hợp với nguyên tắc thị trường, đảm bảo an toàn, lành mạnh và ổn định hệ thống; tăng cường tính minh bạch, cạnh tranh, phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng phát triển mới.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025; Chiến lược tài chính toàn diện Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số ngành ngân hàng và tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng trong lĩnh vực thanh toán.

g) Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo Đề án phát triển, nâng cao năng lực vận tải đường thủy nội địa gắn với phát triển hệ thống cảng đường sông-dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án rà soát thực hiện quy hoạch và định hướng phát triển hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các Quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, gồm: Quy hoạch mạng lưới đường bộ, Quy hoạch mạng lưới đường sắt, Quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

Đầu tư hoàn thành các dự án hạ tầng giao thông được giao theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án: Trung tâm Logistics, cảng cạn và cảng tổng hợp Hưng Thuận, cảng cạn Mộc Bài, cảng cạn Thanh Phước; tổ chức kêu gọi đầu tư các dự án trung tâm logistics, cảng cạn, cảng thủy nội địa.

4. Giải pháp về thực thi hiệu quả các FTA

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch 460/KH-UBND ngày 15/6/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương; Kế hoạch số 2048/KH-UBND ngày 28/8/2019 về thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) của tỉnh Tây Ninh; Kế hoạch số 893/KH-UBND ngày 15/3/2022 về thực hiện hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (Hiệp định RCEP) của tỉnh Tây Ninh; Kế hoạch số 2406/KH-UBND ngày 20/7/2021 về thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen (UKVFTA) của tỉnh Tây Ninh nhằm tăng cường tận dụng ưu đãi trong các FTA để thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường.

- Rà soát, đề xuất tham mưu UBND tỉnh thực hiện khắc phục sự chồng chéo giữa các sở, ngành trong việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hội

nhập kinh tế quốc tế, phát huy hiệu quả vai trò của cơ quan chủ trì trong việc triển khai thực thi các cam kết FTA; xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các bên trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược, đề án, chương trình hành động phát triển kinh tế.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao về phòng vệ thương mại, triển khai thực hiện, chủ động khai thác danh sách cảnh báo sớm phòng vệ thương mại đối với các thị trường lớn.

- Triển khai Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới.

- Phối hợp với Bộ Công Thương đánh giá tình hình thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và kịp thời nắm bắt những vấn đề phát sinh trên địa bàn tỉnh và đề xuất phương hướng giải quyết. Đồng thời, xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án... triển khai thực hiện các FTA mới ký kết.

- Chủ động rà soát, cập nhật kiến thức các cam kết về thương mại quốc tế trong các FTA.

- Tăng cường các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu cho các doanh nghiệp.

- Phối hợp với Bộ Công Thương tiếp nhận, vận hành, cập nhật và phát triển Cổng thông tin điện tử Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam (FTAAP) nhằm kết nối doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện các FTA.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cùng các đoàn lãnh đạo xúc tiến, tìm hiểu thị trường, quảng bá sản phẩm tại các nước đã ký hiệp định thương mại tự do.

- Thường xuyên thông báo đến các doanh nghiệp trong tỉnh về thông tin các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước nhằm giúp doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường.

- Hàng năm phối hợp với Bộ, ngành liên quan tổ chức ít nhất 02 lớp tập huấn kiến thức cho các doanh nghiệp cập nhật các quy định, cam kết của Việt Nam về:

- + Hội nhập kinh tế quốc tế, các Hiệp định Thương mại tự do (FTA), thông tin về thị trường nước ngoài, chính sách pháp luật có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu (Hải quan, thuế, đầu tư, thương mại).

- + Phòng vệ thương mại pháp luật về chống độc quyền, chống bán phá giá, các rào cản thương mại, các biện pháp chống bán phá giá.

- + Luật Cạnh tranh 2018.

b) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh mở rộng mối quan hệ với các địa phương của các nước trên thế giới có tiềm năng, điều kiện, thuận chí hợp tác.

- Phối hợp với các đơn vị của Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh tìm hiểu thị trường, đối tác nước ngoài.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh công tác ngoại giao kinh tế, văn hoá đối ngoại; quản lý đoàn ra, đoàn vào; ký kết thỏa thuận quốc tế và triển khai thực hiện Điều ước quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại địa phương; quan hệ hợp tác với các tỉnh giáp biên của Campuchia; quản lý phóng viên báo chí nước ngoài; đồng hành, phối hợp với cơ quan chức năng kêu gọi, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài theo đúng quy định và đúng định hướng hội nhập quốc tế của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh kịp thời cụ thể hóa đường lối, chủ trương đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh, phục vụ kịp thời các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến công tác quản lý hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh để phù hợp với những yêu cầu của Hiệp định RCEP mà Việt Nam đã ký kết. Kịp thời phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp lý, thủ tục hành chính liên quan đến công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tại địa phương.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, nắm bắt thông tin kinh tế đối ngoại, cơ hội hợp tác đầu tư, chính sách ưu đãi, bảo hộ mậu dịch và tình hình an ninh - chính trị,... của các nước để kịp thời phổ biến đến các cơ quan liên quan, doanh nghiệp.

- Tăng cường mối quan hệ hợp tác, trao đổi thông tin với các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam,... để kịp thời nắm bắt thông tin về thị trường giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Chủ động tham gia các hoạt động kết nối giữa các địa phương, doanh nghiệp với các cơ quan đại diện và đối tác nước ngoài nhằm tận dụng các cơ hội hợp tác đầu tư, thương mại.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển phù hợp với xu thế và đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; đổi mới nội dung, hình thức hỗ trợ cho các đơn vị quản lý nhà nước và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Chủ trì thực hiện các phương án vận động ngoại giao nhằm hỗ trợ cho quá trình đàm phán và giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế trong phạm vi phụ trách và trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phổ biến tuyên truyền dự báo chiến lược về các xu thế thương mại và hội nhập quốc tế, sự điều chỉnh chính sách của các đối tác lớn để kịp thời tham mưu UBND tỉnh về các chính sách hội nhập quốc tế của tỉnh.

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan: Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ đối ngoại, kiến thức đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế, ngoại ngữ, nghi thức lễ tân, đàm phán, giao tiếp quốc tế, các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết cho lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương, đoàn thể và cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại.

d) Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Tây Ninh (Tỉnh Đoàn), Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền nội dung, tác động, giải pháp tận dụng cơ hội, ứng phó thách thức từ các cam kết WTO, FTA và các cam kết khác về thương mại và đầu tư theo từng lĩnh vực, vấn đề, thị trường mà doanh nghiệp quan tâm.

- Tham gia góp ý, phản biện từ góc độ thanh niên, doanh nghiệp cho việc xây dựng pháp luật, chính sách thực thi các cam kết FTA.

- Thực hiện việc giám sát từ góc độ doanh nghiệp đối với việc thực thi cam kết FTA của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cũng như các đối tác, đặc biệt trong các khía cạnh có liên quan trực tiếp tới quyền và lợi ích của doanh nghiệp.

- Tổng hợp, phản ánh các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp trong thực thi các cam kết và trong quá trình hội nhập, đề xuất giải pháp chính sách để khắc phục kịp thời, hiệu quả các bất cập.

- Tổng hợp ý kiến doanh nghiệp, tham vấn thực thi và hiệu quả với các cơ quan đàm phán trong đàm phán các FTA mới, nâng cấp các FTA hiện có.

- Tư vấn, hỗ trợ, đại diện doanh nghiệp tham gia vào quy trình giải quyết các rào cản thương mại quốc tế, các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại và các vụ việc khác biệt ở các thị trường nước ngoài.

5. Giải pháp về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu COVID-19 và phát triển bền vững

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Tiến hành các biện pháp nhằm phục hồi chuỗi cung ứng, bảo đảm lưu thông hàng hoá, hoạt động sản xuất, kinh doanh an toàn, thông suốt của doanh nghiệp trong điều kiện bình thường mới. Duy trì và cải thiện năng lực cạnh tranh của các ngành có nguy cơ suy giảm xuất khẩu sau đại dịch.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1005/KH-UBND ngày 07/4/2023 về việc triển khai Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 31/2021/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025; trong đó chú trọng xây dựng và thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, đặc biệt là đầu tư từ các đối tác FTA, gắn với cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân trong nước; đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm vào các đối tác tiềm năng, thu hút các nhà đầu tư chiến lược có năng lực kinh nghiệm, tài chính, các tập đoàn xuyên quốc gia có công nghệ cao, công nghệ nguồn, công nghệ xanh thân thiện với môi trường.

- Cung cấp số liệu thu hút dự án đầu tư của các nước tham gia FTA với Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh cho Sở Công thương để tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương theo dõi việc thực thi các FTA khi được yêu cầu.

- Triển khai hiệu quả việc tham gia “Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025” theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã theo Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tận dụng các cơ hội nhất định từ quá trình cơ cấu lại chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu hậu COVID-19 để tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp Tây Ninh vào các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; tận dụng làn sóng dịch chuyển đầu tư hậu COVID-19 để thu hút đầu tư nước ngoài vào tỉnh Tây Ninh.

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp.

c) Sở Nông nghiệp và PTTN chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo đảm phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương và tạo vùng nguyên liệu tập trung, bền vững cho phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

- Tạo điều kiện phát triển các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, phù hợp với điều kiện sản xuất của nông dân, nhất là các hình thức sản xuất nông nghiệp đạt tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ). Phấn đấu hình thành 20 vùng nông

ng nghiệp ứng dụng công nghệ cao về chăn nuôi, trồng trọt theo Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 2384/KH-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh; trong đó chú trọng công tác phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của tỉnh; công tác nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao và ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu được dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu; công tác xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn theo các tiêu chuẩn và yêu cầu của thị trường, cung cấp đủ nguyên liệu cho công nghiệp chế biến;...

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, sẵn sàng đón nhận xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển bền vững, xác định rõ và tập trung thực hiện đồng bộ hài hòa các mục tiêu về kinh tế, xã hội và môi trường. Thực hiện tốt các cam kết quốc tế liên quan đến môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo xử lý các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách liên quan đến quản lý chất thải rắn, chất lượng không khí, môi trường làng nghề, môi trường nước và các lưu vực sông; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; duy trì, cải thiện chất lượng và vệ sinh môi trường.

- Đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường; xây dựng và thực hiện chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống thông tin và báo cáo môi trường, đẩy mạnh công tác truyền thông môi trường nhằm tăng cường thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và cộng đồng đối với môi trường.

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm khơi thông, giải phóng tối đa và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực hiện có, đảm bảo hiệu quả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong các vấn đề bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện các cam kết quốc tế liên quan, đặc biệt là các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26).

g) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ trì hướng dẫn các đơn vị định kỳ tổ chức rà soát quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng hiện hành và tham mưu UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện điều chỉnh theo quy định. Tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia vào đầu tư, phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển đô thị quốc gia, nâng cấp đô thị quốc gia, phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030 và Đề án “Phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Xây dựng, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng giai đoạn 2021 - 2025.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Xây dựng, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng giai đoạn 2021 - 2025.

6. Giải pháp về hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tập trung triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Chiến lược Sở hữu trí tuệ quốc gia đến năm 2030 và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

- Tập trung phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI), đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Tiếp tục thực hiện việc phổ biến các hàng rào kỹ thuật trong thương mại trong khuôn khổ WTO, CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP và các FTA mà Việt Nam tham gia. Chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin nhằm xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về tăng cường hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ công tác hội nhập kinh tế quốc tế, cụ thể: Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo

lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030. Kế hoạch triển khai “Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, phù hợp với thông lệ quốc tế và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo hướng hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với doanh nghiệp Việt Nam.

- Hình thành sản giao dịch công nghệ ảo; tham gia cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học công nghệ; xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ các dữ liệu về khoa học công nghệ của tỉnh, bảo đảm việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 210/QĐ-TTg ngày 08/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 1886/KH-UBND ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Kế hoạch số 2014/KH-UBND ngày 27/6/2022 về việc triển khai thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1439/KH-UBND ngày 05/7/2019 về việc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Thúc đẩy sự phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; phát triển văn hóa số, chú trọng ứng dụng khoa học, công nghệ, thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đẩy mạnh triển khai hoạt động văn hóa đối ngoại; công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa, con người, quảng bá hình ảnh vùng đất, con người Tây Ninh với các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh kết hợp phát huy, quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc, các sản phẩm công nghiệp văn hóa đỉnh cao của Việt Nam ra thế giới với việc khai thác hiệu quả các FTA, mở rộng và đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

Tăng cường liên kết, hỗ trợ các doanh nghiệp về đào tạo để phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển gồm: đào tạo chuyên ngành quản trị doanh nghiệp, quản trị chuỗi cung ứng, quản lý trung tâm logistics. Đào tạo nhân lực theo yêu cầu, đặt hàng của doanh nghiệp hoặc liên doanh nghiệp phát triển giáo dục nghề nghiệp theo mô hình liên kết nhà trường-doanh nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ, cảng cạn, cảng logistics... nhằm thúc đẩy hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh doanh; chú trọng đào tạo kỹ năng quản lý, kỹ năng chuyên môn cho lao động trong ngành.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển đồng bộ, liên thông thị trường lao động cả về quy mô, chất lượng lao động và cơ cấu lĩnh vực, ngành nghề. Chủ động tăng cường công tác thống kê; thiết lập hệ thống dự báo nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề nghiệp với dự báo về thị trường lao động, việc làm; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp, việc làm, thị trường lao động.

- Nghiên cứu, xây dựng các chương trình hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp, tăng cường trao đổi công nghệ giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nhằm cập nhật thông tin, kiến thức mới cho các chương trình đào tạo nghề đối với lĩnh vực thương mại trong nước; khuyến khích doanh nghiệp tự đào tạo nâng cao kỹ năng, trình độ công nghệ áp dụng vào lĩnh vực thương mại trong nước.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ động lồng ghép các kiến thức, chương trình quốc tế vào các chương trình ngoại khoá, kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đặc biệt là giáo dục trung cấp, cao đẳng.

- Nâng cao chất lượng đào tạo gắn kết với nhu cầu lao động của địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị sử dụng lao động; áp dụng các phương pháp đào tạo của các Tổ chức đào tạo nhân lực quốc tế...

e) Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Triển khai các nội dung hội nhập quốc tế, do Bộ Quốc phòng và Quân khu 7 chỉ đạo phù hợp với tình hình địa phương.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung hội nhập quốc tế trên lĩnh vực quốc phòng của tỉnh.

- Tiếp tục củng cố và thắt chặt mối quan hệ tốt đẹp với cơ quan quân sự, các đơn vị kết nghĩa, hợp tác và các lực lượng khác của các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia, đẩy mạnh các hoạt động phối hợp tuần tra biên giới, bảo vệ đường biên, cột mốc, chống xâm canh, xâm cư, xâm phạm đường biên, tội phạm qua biên giới.

g) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự;... đảm bảo an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nội dung hội nhập về an ninh, trật tự.

- Đấu tranh phòng, chống các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, chiến lược “Diễn biến hòa bình”, lợi dụng các vấn đề “dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền”, các nguy cơ đe dọa an ninh phi truyền thống xâm phạm an ninh quốc gia. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm lợi dụng hội nhập kinh tế quốc tế để rửa tiền, trốn thuế, đầu tư chui, núp bóng,...

- Thúc đẩy hợp tác trên lĩnh vực an ninh với các cơ quan an ninh của các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao theo “Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hàng năm;

tăng cường kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 11) báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương).

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện hàng năm; định kỳ, báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Công Thương bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề mới cần giải quyết, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) cho ý kiến. Đề nghị các đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: *nh*

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LDVP; PKT;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

Thư ký: KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN

TỈNH TÂY NINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Nội dung nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Kế hoạch số 3040 /KH-UBND ngày 25 / 9 /2023 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn ngân sách	Ghi chú
1	Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025	380	Ngân sách địa phương (nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học)	
2	Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố, các hội, hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh HTX, doanh nghiệp,...	2023-2025	345	Ngân sách địa phương (nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học)	

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn ngân sách	Ghi chú
4	Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố, các hội, hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh HTX, doanh nghiệp,...	2023-2030	7.430	Ngân sách địa phương (nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học)	
5	Hoạt động Thông báo và Diễm hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của tỉnh Tây Ninh (TBT)	Sở Khoa học và Công nghệ		Hàng năm	86	Ngân sách địa phương (nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học)	
6	Kế hoạch số 1100/KH-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện “Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2030	17.670	Ngân sách địa phương (nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm của tỉnh)	
	Tổng cộng				25.911		